

Bản án số: **604/2014/HSPT**

Ngày: 06/8/2014

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông **Trương Việt Toàn**
- *Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Hùng, ông Nguyễn Từ Bắc
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* bà Nguyễn Minh Phương, Kiểm sát viên.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Vương Thị Vân Anh, cán bộ TAND thành phố Hà Nội.

Ngày 06 tháng 8 năm 2014, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 578/2014/HSPT ngày 02 tháng 7 năm 2014 đối với bị cáo Chử Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 109/2014/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2014 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội:

Bị cáo kháng cáo:

Chử Văn S, sinh năm 1972; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: nhân viên Công ty TNHH S; con ông Chử Văn T và bà Vương Thị T; vợ là Nguyễn Thị T (chết 2008) và có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án tiền sự: chưa; bị cáo tại ngoại, có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên và bản án của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội, nội dung vụ án được xác định như sau:

Khoảng 19h15' ngày 16/01/2014, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và công vụ, công an quận Hoàn Kiếm phối hợp với Tổ công tác đội cảnh sát kinh tế-Công an quận Long Biên trong khi làm nhiệm vụ tại đường Ngọc Lâm, Long Biên phát hiện Chử Văn S điều khiển xe mô tô BKS 30P2-4190 có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra phát hiện bên trong thùng cát tông giấy trên yên xe mô tô của S có 600 bao thuốc lá điều nhãn hiệu "555" Gold không tem nhập khẩu, cơ quan công an đã đưa S cùng số hàng trên về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan điều tra S khai nhận: Khoảng đầu tháng 01/2014 S lên Đồng Đăng-Lạng Sơn và quen biết đối tượng tên V (không rõ lai lịch, địa chỉ), S đã đặt mua của V thuốc lá điều các loại do nước ngoài sản xuất để bán kiếm lời và thỏa thuận giá thuốc lá "555" Gold là 290.000đ/cây, thuốc "555" Mandarin là 390.000đ/cây, thuốc Ese classic là 115.000 đ/cây, Davidoff là 290.000 đ/cây và V phải có trách nhiệm mang hàng về Hà Nội giao cho S. Ngày 10/01/2014 S nhận được 400 bao thuốc lá Ese classic do V gửi, sau khi nhận hàng S đem gửi nhà Chử Xuân A. Ngày 13/01/2014 S nhận 990 bao thuốc lá nhãn hiệu "555" Gold và 210 bao thuốc lá nhãn hiệu "555" Mandarin, sau đó đem gửi nhà Đặng Thị D. Tiếp đến ngày 16/01/2014 S nhận 160 bao thuốc lá nhãn hiệu Davidoff và đem gửi nhà Lương Ngọc P. Khoảng 18h30' cùng ngày, S đi xe mô tô đến nhà Đặng Thị D lấy 01 thùng cát tông bên trong có 600 bao thuốc "555" Gold mang đi tiêu thụ, khi đi đến đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội thì bị công an bắt giữ cùng tang vật như nội dung trên. Đối với số thuốc lá còn lại gồm 1.160 bao gửi tại nhà D, anh P, S đã tự nguyện khai báo và nộp cho cơ quan công an.

Căn cứ bản kết luận giám định số 473/PC54 ngày 23/1/2014 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an thành phố Hà Nội kết luận: 1.760 bao thuốc lá (mỗi bao có 20 điều) đều là thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất. Cụ thể:

210 bao thuốc lá nhãn hiệu "555" Mandarin

990 bao thuốc lá nhãn hiệu "555" Gold

400 bao thuốc lá nhãn hiệu "555" Ese classic

160 bao thuốc lá nhãn hiệu "555" Davidoff

Đối với Chử Xuân A, Đặng Thị D, Lương Ngọc P đã cho S gửi hàng hóa nhưng không biết số hàng đó là thuốc lá do ngoài sản xuất nên cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Bản án sơ thẩm số 109/2014/HSST ngày 20.5.2014 Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội , p dụng khoản 1 Điều 155; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chử Văn S 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/01/2014 đến ngày 22/01/2014.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 5 năm 2014, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận nội dung bản án sơ thẩm nêu là đúng, bị cáo nhận tội và xin giảm hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

-Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Chử Văn S nộp trong hạn luật định là hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

-Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, hành vi của bị cáo đã rõ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội "Buôn bán hàng cấm" là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp số thuốc lá ngoại nhập chưa bị phát hiện cho cơ quan công an, nhân thân chưa tiền án tiền sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù là có phần nghiêm khắc, xét nên áp dụng thêm Điều 60 BLHS cho bị cáo hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY:

Về hình thức: đơn kháng cáo của bị cáo Chử Văn S nộp trong hạn luật định là hợp lệ, nên được chấp nhận.

Về nội dung: xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: “Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2014 bị cáo Chử Văn S đã có hành vi mua 1.760 bao thuốc lá điều các loại do nước ngoài sản xuất mục đích để bán kiếm lời. Ngày 16/01/2014 khi bị cáo vận chuyển 600 bao thuốc lá điều nhãn hiệu "555" Gold đi tiêu thụ thì bị lực lượng công an bắt giữ tại đường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội”.

Hành vi hành vi mua 1.760 bao thuốc lá điều các loại do nước ngoài sản xuất thuộc loại hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh để nhằm bán kiếm lời của bị cáo đã cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an pháp luật, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước trong hoạt động kinh doanh. Bị cáo đã đặt mua của đối tượng V thuốc lá điều các loại do nước ngoài sản xuất để bán kiếm lời và thỏa thuận giá thuốc lá "555" Gold là 290.000đ/cây, thuốc "555" Mandarin là 390.000đ/cây, thuốc Ese classic là 115.000 đ/cây, Davidoff là 290.000 đ/cây và V phải có trách nhiệm mang hàng về Hà Nội giao cho bị cáo.

Ngày 10/01/2014 bị cáo S nhận được 400 bao thuốc lá Ese classic do đối tượng V gửi, sau khi nhận hàng bị cáo đem gửi nhà Chử Xuân A. Ngày 13/01/2014 bị cáo nhận 990 bao thuốc lá nhãn hiệu "555" Gold và 210 bao thuốc

lá nhãn hiệu "555" Mandarin, sau đó đem gửi nhà Đặng Thị D. Ngày 16/01/2014 bị cáo nhận 160 bao thuốc lá nhãn hiệu Davidoff và đem gửi nhà Lương Ngọc P và khoảng 18h cùng ngày bị cáo mang 600 bao thuốc "555" Gold mang đi tiêu thụ để thu lời bất chính nhưng không có hóa đơn chứng từ gì về nguồn gốc số thuốc lá đó, khi đi đến đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội thì bị công an bắt giữ cùng tang vật. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về hành vi Buôn bán hàng cấm là hoàn toàn có căn cứ.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo tự khai và giao nộp số thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất mà bị cáo đã cất giấu ở nhà chị Đặng Thị D, anh Chữ Xuân A, anh Lương Ngọc P; bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa tiền án tiền sự, bị cáo buôn bán thuốc lá ngoại chỉ mang tính chất mong cải thiện cuộc sống hàng ngày bớt khó khăn, số thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất mà bị cáo đã cất giữ và mang đi tiêu thụ không lớn (chỉ có 1.760 bao), hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, vợ bị cáo mất năm 2009, một mình bị cáo là lao động chính nuôi bố mẹ già và hai con nhỏ (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, mở lượng khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục bị cáo, không làm ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chữ Văn S, sửa một phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 109/2014/HSST ngày 20.5.2014 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm p khoản 1,2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự. Pháp lệnh số 10 ngày 27.2.2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt **Chữ Văn S** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án, VKS, Công an, Chi cục THA quận Long Biên, TP Hà Nội;
- PC27-Công an TP. Hà Nội; VKS TP. Hà Nội; Tòa án ND tối cao;
- Bị cáo;
- UBND xã Đ, huyện Đ, Hà Nội (thay Thông báo KQXX);
- Lưu trữ; THS; HSVA,

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trương Việt Toàn

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**